

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS - BẢNG CÂU HỎI CHO NGƯỜI NỘP ĐƠN GDP

ODP IV- _____

Date- ngày: _____

A. Basic Identification Data/Lý lịch căn bản.

1. Name / Họ tên : NGUYỄN TÍNH Sex/ Giới: NAM
2. Other name/Họ tên khác:
3. Date/Place of birth/Ngày nơi sinh: 05-8-1948 - QUẢNG TRỊ
4. Residence address/Địa chỉ thường trú: TỔ 7 KHUẤT ĐÔNG LỚN, PHƯỜNG CÂY GÀO - VINH AN ĐÔNG NAI
5. Mailing address/Địa chỉ thư tín:
6. Current occupation/ Nghề nghiệp hiện nay: TỔ 7 KHUẤT ĐÔNG LỚN, PHƯỜNG CÂY GÀO - VINH AN ĐÔNG NAI

B. Relatives to accompany me/bà con cùng đi với tôi:

LÂN NÔNG

Full name/Họ tên	:	Date of birth:	Place of birth :	Sex:	Marital status:	Relationship
Ngày sinh	:	Nơi sinh	:	Phái	Tình trạng gia đình	Liên hệ

C. Relatives outside Vietnam/Họ hàng ở nước ngoài VN:

1. Closest relatives in USA/Bà con thân ở Mỹ: CAO THỊ HOA
Name, relationship, address/tên, địa chỉ, liên hệ: SANDIEGO CA USA
2. Closest relatives in other foreign countries/Bà con thân ở các nước khác:
Name, relationship, address/tên, sự liên hệ, địa chỉ:

D. Complete Family Listing (Living/dead) Danh sách toàn thể gia đình (sống/chết)

1. Father/Cha NGUYỄN HOACH (C)
2. Mother/Mẹ NGUYỄN THỊ CHÁU (C)
3. Spouse/Vợ/chồng CAO THỊ HIỆU
4. Children/Con cái NGUYỄN KHẮC PHÚC, NGUYỄN KHẮC TIẾN, NGUYỄN CAO CHUNG, NGUYỄN KHẮC DIỆP VĂN, NGUYỄN CAO HÙNG, NGUYỄN THỊ THANH THẢO.
5. Siblings/Anh chị em NGUYỄN HỒNG THIẾNG, NGUYỄN THỊ THUẬN, NGUYỄN THỊ XANH.

**E. Association with US Government Agencies or other US Organizations of you/your spouse
Liên hệ với cơ quan chính quyền Mỹ hay các tổ chức khác của Mỹ của bạn hay vợ/chồng**

1. Employee's name/Họ tên nhân viên: VÔ CAO THỊ HIỆU - ĐÁNH KẾT
2. Position/Rank/ Chức vụ, cấp bậc: NHÂN VIÊN AIRFORCE MAIN STORE CAMRANH (BAY)
3. Agency, company, office/Sở, hãng, văn phòng: CHỐNG - NGUYỄN TÍNH - RANKS DEPOT 96 CAMRANH BAY - DEPOT PX CAMRANH BAY - STORE KEEPER
4. Length of Employment/Thời gian làm việc: From/Từ: 1964 To/Đến: 1971
5. Name of American Supervisor/Họ tên người Mỹ cấp trên: PAUL MARCELLO - SGT EMONG
- Reason for Separation/Lý do nghỉ việc: LÀM VIỆC KHÔNG NẢM VIỆC TÔI NHẢY NĂM 1971. LÝ DO GIẢI PHÓNG 1970.

F. Service with GVN or RVNAF by you or your spouse/Lịch sử với chính quyền VN của bạn hay người phối ngẫu:

1. Name of person serving/tên người phục vụ: NGUYỄN TÍNH
2. Length of serving /Thời gian phục vụ: 11 THÁNG From/Từ: 8-8-1966 To/Đến: 9-11-1967
3. Last rank/Cấp bậc sau cùng: KSHS & TB. Serial Number/Số quân: 202316
4. Ministry/Office/Military unit/Lộ sở, đơn vị, binh chủng: CHỦ LỰC QUÂN KBC 4311.
5. Name of commander officer/Họ tên người chỉ huy: ĐÚI TÁ - HIỆU
6. Reason for separation/Lý do nghỉ việc: MẤT SỨC
7. Name of American advisor/tên của cố vấn Mỹ: KHÔNG
8. US training courses in VN/Huấn luyện của Mỹ tại VN:
9. US awards and certificates/Huân thưởng hoặc giấy khen (của Mỹ) KHÔNG

G. Reeducation of you or your spouse/Cải tạo của bạn hay người phối ngẫu:

Time/Thời gian: KHÔNG Camp/Trại: KHÔNG

Signature/Ký tên: Leuh Date/Ngày: 24-11-1989

H. Documents attached to this questionnaire/Tài liệu đính kèm theo bản câu hỏi này:

Note : Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if
if available : Yes _____ No _____

Chú ý : Xin bạn đính kèm theo bất cứ văn bằng, giấy khen hoặc chứng chỉ,
nếu có. Có _____ không _____

G. Training outside Vietnam of you or your spouse/Bạn hay vợ chồng bạn đã
huấn luyện ở ngoài nước. KHÔNG

1. Name of student/trainee

Họ tên người được huấn luyện:

2. School and school address :

Trường và địa chỉ trường :

3. Date : From _____ to :

Ngày tháng năm từ: đến:

4. Description of courses :

Mô tả ngành học :

5. Who paid for training :

Ai đài thọ chương trình huấn luyện ?

Note : Please attach copies of diplomas or orders, if available.

Available : Yes _____ No _____

Chú ý : Xin bạn kèm theo văn bằng, hoặc chỉ thị nếu có.

Bạn có hay không? Có _____ không _____

H. Re-education of you or your spouse/Bạn hay vợ chồng bạn đã học tập cải tạo.

1. Name of person in Re-education

2. Họ tên người học tập cải tạo : KHÔNG

Time in re-education From _____ to _____

Thời gian học tập cải tạo từ _____ KHÔNG _____ đến _____

3. Still in re-education : Yes _____ No _____

Còn học tập cải tạo không? Có _____ không _____

- If released, we must have a copy of your release certificate.

Nếu được thả, chúng tôi cần 1 bản sao giấy ra trại. KHÔNG

I. Any additional remarks : Cuộc chú phụ thuộc!

. XIN SẴN ĐẶT RA ĐI. - CỘNG ĐẠO HỌC HÀNH, ĐỊA ĐÌNH AN TÂM. . .

Signature

Ký tên

Date:

Ngày: . 24 - 11 - 1989

J. Please list here all the documents attached to this questionnaire.

Xin kê ra đây tất cả giấy tờ kèm theo với bản câu hỏi này.

- 1 TỜ KHAI SINH (mỗi đứa con đều có)

- 1 GIẤY TỜ BẢ YẾU CHỒNG

- 3 BẢN SAO CĂN CỨ CỦA CHỒNG

- 3 BẢN SAO CĂN CỨ CỦA VỢ

- 2 BIÊN BẢN VỀ VIỆC KHAI SINH CỦA VỢ CHỒNG

XIN CAM ĐOAN MỌI THỦ TỤC GIẤY TỜ KHI CẦN THIẾT
TÔI XIN BỐ TRƯỞNG KỊP THỜI ĐẾN QUÝ CƠ QUAN.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CĂN-CƯỚC

Số

Họ Tên

CAO-THI-HIỆU



Nơi sinh

15-5-1948

Giới tính: Nữ

Cha

CAO-DƯƠNG

Mẹ

TRẦN-THỊ-CHIỀU

Quê

Cam-Phước, Cam-ranh

Đã xét xong.

Sẹo quanh mí

Cao 1 m 50

trên mắt trái./-

Nặng 45 Kg

Chữ ký được sử

hiên

Camranh ngày 23.9.1969

TRƯỞNG-TY CSQG CAMRANH.

(Chữ ký)

TRẦN - GIA - TÁ

Ngon to mắt

Ngon to trái

ĐOÀ
CÁN-CUỐC

Số

Họ Tên

NGUYỄN - TÍNH



Ngày, nơi sinh

05.8.1948

Giao-Linh, Quang-trị

Cha

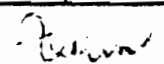
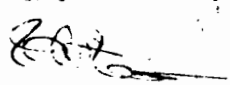
Nguyễn-Hoạch

Mẹ

Nguyễn-Thị-Chuẩn

Quê

Cần-Phước, Cần-Ngành

Cầu vệt riêng: Seo thẳng 3p	Cao: 1 th 65 -
xiềng sau cách 4 dưới trước	Nặng: 58 Kg
trái tai trái./-	
Chữ ký đương sự: 	Nghĩa trở mặt 
CAMRANH ngày 23.9.1969	Nghĩa trở trái 
TRƯỞNG-TY CSQG CAMRANH,	
	
TRẦN - GIA - TÀ	

VIỆT-NAM CÔNG-HÒA **Tòa**
SỞ TƯ-PHÁP HUẾ

Việc tư lý số I45
Ngày 25-4-1958

BIÊN BẢN THỂ VỊ (bản định số I45)

Của NGUYỄN-TÍNH

Năm một ngàn chín trăm năm mươi tám,
Ngày hai mươi tám Tháng tư, dương-lịch
Trước mặt chúng tôi là Nguyễn-Duy-Nghệ, Quận-Trưởng kiêm Thẩm
Tòa Phán Tòa Hòa Giải gio-linh

có Ông Đỗ-Văn-Du

Lục sự ngồi giúp việc.

có (Tên tuổi và quán-chỉ nguyên đơn) - Nguyễn-Thị-Cháu, 51 tuổi, trú
thôn lễ-môn, quận gio-linh, tỉnh quang-trị, thẻ kiểm tra số
T4I.0183/B.000083 do quận Gio-linh, tỉnh quang-trị cấp
ngày 3-8-1955

lên trình rằng hiện y không thể xin sao lục giấy Khai sanh của con y là
tuyệt vì lẽ Hồi ấy tại thôn lễ-môn, quận Gio-linh, tỉnh Quang-
trị chưa tái lập nhân thế bộ

do yêu cầu Bản Tòa bằng vào lời khai của nhân chứng có tên tuổi
số-chỉ do y triệu gọi đến để lập cho y biên bản thay thế chứng-thư
độc nói trên,

Liên đó có đến trình diện 00

1) - Nguyễn-Vũ, 40 tuổi, trú thôn lễ-môn, quận gio-linh,
tỉnh quang-trị, thẻ kiểm tra số T4I.0183/A.000111 do quận
Gio-linh, tỉnh quang-trị cấp ngày 31-7-1955

2) - Nguyễn-Đoan, 40 tuổi, trú thôn lễ-môn, quận gio-linh
tỉnh quang-trị, thẻ kiểm tra số T4I.0183/A.000104 do quận
Gio-linh, tỉnh quang-trị cấp ngày 31-7-1955

3) - Nguyễn-thị-Gà, 46 tuổi, trú thôn lễ-môn, quận gio-linh
tỉnh quang-trị, thẻ kiểm tra số T4I.0183/B.000050 do quận
Gio-linh, tỉnh quang-trị cấp ngày 3-8-1955

Ba nhân chứng trên này sau khi nghe đọc các khoản nói trên, và các
điều 337 hình luật Trung-Việt phạt tội ngụy chứng Hộ, đã tuyên thệ
chứng thật có biết rằng:

- NGUYỄN-TÍNH, con trai việt-tịch, đã sanh ngày
mùng năm, tháng tám, năm một ngàn chín trăm bốn mươi tám
(5-8-1948) tại thôn lễ-môn, quận gio-linh, tỉnh quang-trị,
con của Ông Nguyễn-Hoạch 70 tuổi và bà Nguyễn-thị-Cháu, 51
tuổi, vợ chánh thất ./-

Hiện nay đương sự không xin sao lục giải khai sinh của con
nói trên được vì những lý do đã nêu trên

chiếu giấy

Bởi vậy Bản Tòa chiếu theo sự kiện trên và chiếu điều 47 và điều 48
Trung-Việt Hộ-luật lập biên bản để thể vì khai sinh của con y là
NGUYỄN-TÍNH, cấp cho y

theo như đơn xin đã đệ tại Bản Tòa ngày 25 tháng 4 năm 1958

Làm tại Tòa H.òa giải gio-lingh ngày, tháng, năm như trên, sau
khi đọc lại, đương sự và các nhân chứng đều có ký tên dưới đây với
chúng tôi và Ông Lục-sự

Lục-Sự

Ký tên

ĐỖ-VĂN-DU

Nhân chứng ký tên

- Nguyễn-Vũ

- Nguyễn-Đoan

- Nguyễn-thị-Gà

Chánh-án/

Tham Phan

Ký tên

NGUYỄN-DUY-NGHỆ

Đương sự ký tên

Cha : Tàn tật không đến ký
được

Mẹ NGUYỄN-THỊ-CHÁU

Trước bạ tại HUẾ

Ngày 13 tháng 5 năm 19 58

Quyển 2I tờ 75 số 3456

Thầu : Sáu chục đồng (60.000)

CHỦ SỰ

Ký tên Phan-văn-Dật

SAO Y CHÁNH BẢN

Gio-lingh, ngày 5 tháng 4 năm 1965

KT. Quan-trưởng kiêm Tham Phan

Lục-Sự

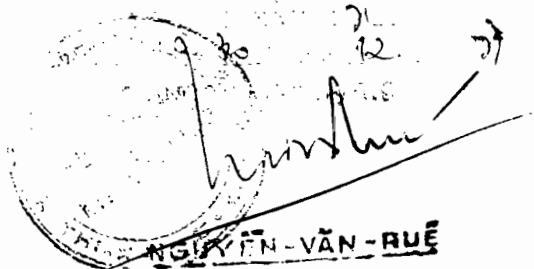
NGUYỄN-HIỆU

5800

Số hiệu : 722/4

Làm tại Xã Cao-phước, ngày 30 tháng 12 năm 1971
 NGƯỜI KHAI, HỌ LẠI, NHÂN CHỨNG CT.K.

1) Nguyễn Khắc-Hiệu (ký-tên)
2) Đoàn Sanh (ký-tên)



VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

Tỉnh Cam-Ranh

Quận Nam

Xã (Phường) Cam-Phúc

Số hiệu 317/2

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Lập ngày 28 tháng 05 năm 1974.

Tên họ đứa trẻ : Nguyễn-Xuân-Bích-Vân

Con trai hay con gái : Gái

Ngày sanh : Ngày hai mươi lăm, tháng năm,
năm một ngàn chín trăm bảy mươi
bốn, hồi 15 giờ (25-5-1974)

Nơi sinh : Phường Cam-Phúc, Quận Nam, Thị
Xã Cam-Ranh .

Tên họ người cha : Nguyễn - Tính

Tên họ người mẹ : Cao-Thị-Hiếu
Vợ chánh hay không có : Hôn thú số: 05 Kấp tại Giao-Lạc
hôn thú : Ngày 25-02-1967 .

Tên họ người đứng khai : Nguyễn - Tính

MIỄN LỆ PHÍ

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÁNH

Cam-Phúc , ngày 29 tháng 05 năm 1974

Viên-chức hộ-tịch



Chánh
Nguyễn-tấn-Chính

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT2/P3

Xã, Thị trấn Kim Tề Mới

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Thị xã, Quận Vĩnh Cửu

Thành phố, Tỉnh Bến Tre

GIẤY KHAI SINH

Số 159

Quyển số 07

Họ và tên	<u>Nguyễn Cao Hùng</u>		Nam, nữ <u>Nam</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>Mười sáu Tháng Sáu năm một ngàn chín trăm bảy mươi sáu (16-6-1976)</u>		
Nơi sinh	<u>Bệnh xá Dân y Bàu Xây Dưng</u>		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	<u>Nguyễn Tấn</u> <u>1945</u>	<u>Cao Thị Kiều</u> <u>1942</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Tiếp Nam</u>	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Làm Rẫy Tô 14</u>	<u>Làm Rẫy Tô 14</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>Ấp 11 Kim Tề Mới</u> <u>Vĩnh Cửu</u>	<u>Ấp 11 Kim Tề Mới</u> <u>Vĩnh Cửu</u>	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Nguyễn Tấn 1945 Tô 14 Ấp 11</u> <u>Kim Tề Mới Vĩnh Cửu</u>		

Nhân Thức Sao y bản chính.

Ngày 13 Tháng 5 năm 1982

B. N. D. 20 Cấy gạo.



Nguyễn Bình

Đăng ký ngày 10 tháng 01 năm 19 88

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Đã ký

Trần Đình Duyệt

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Thị trấn Kim Tê Mới
Thị xã, Quận Uông Bí
Thành phố, Tỉnh Đông Hải

CỘNG HÒA XÃ HỘI
Độc Lập - Tự Do

GIẤY KHAI SINH

Số 210
Quyển số 01

Họ và tên	Nguyễn Thị Thanh Thảo		Nam, nữ <u>nữ</u>
Sinh ngày tháng, năm	Bảy tháng tám năm một nghìn chín trăm bảy mươi tám (07-8-1978)		
Nơi sinh	Viện bảo vệ bà mẹ và trẻ sơ sinh - Thành phố Hồ Chí Minh		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	Nguyễn Văn 1945	Cao Thị Hiền 1948	
Dân tộc	Kinh	Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam	
Nghề nghiệp	Lưu Bị	Lưu Bị	
Nơi ĐKNK thường trú	Ấp 11 Kim Tê Mới - Uông Bí	Ấp 11 Kim Tê Mới - Uông Bí	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Nguyễn Văn 1945	Vũ Văn 1945	

Phan Đức Sao y ban chấp
Ngày 13 tháng 9 năm 1978
N. Đ. M. C. y. gao.



Huỳnh Bình

Đăng ký ngày 07 tháng 9 năm 1978
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Đã Ký
phó ban

Phan Văn Nghĩa

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA **Tòa** **HÒA-GIẢI GIÒ-LINH**

SỞ TƯ-PHÁP HUẾ **BIÊN BẢN THẺ VÌ KHAI-SAMH**

Việc hệ lý 644

Ngày 27-8-66

Của

GIÒ-THỊ-HIỆU

☆

Năm một ngàn chín trăm 66 người Sau
Ngày hai mươi Bảy Tháng tám
Trước mặt chúng tôi là **VŨ-THỊ-VĂN**, **Động-Trưởng** **kiêm Thẩm-Phán**
Tòa Hòa-giải Giò-linh có Ông **NGUYỄN-M-10** **Lục-sự** ngồi giúp việc.

có (Tên tuổi và quân chi nguyên đơn) **Trần-thị-Chiếu**, 50 tuổi, trú
Thôn Tân-hồ, Quận Giò-linh, Tỉnh Quảng-trị **thẻ căn-cư số** 106243 do **Quận Giò-linh** cấp ngày 10/7/1962.

đến trình bày y không thể xin cáo lục giấy **Khởi-samh** cũ của y
được vì lẽ **Khởi-samh** tại **Thôn Tân-hồ, Quận Giò-linh, Tỉnh**
Quảng-trị **chưa tái-lập** **Như-sai-bộ**
nên yêu cầu **Bản Tòa** bằng vào lời khai của nhân chứng có tên tuổi
quân-chi do y triệu gọi đến để lập cho y biên bản thay thế chứng-thư
bổ-tích nói trên.

Liên đó có đến trình diện 00...

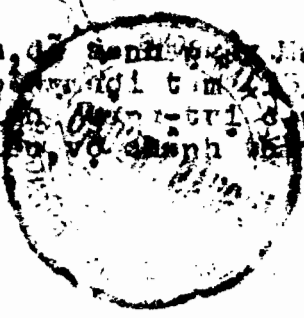
Nguyễn-văn-Tao, 32 tuổi, trú **Thôn Tân-hồ, Quận Giò-**
linh, Tỉnh Quảng-trị **thẻ căn-cư số** 105909 do **Quận Giò-linh**
cấp ngày 11/7/1962.

Nguyễn-Kim, 44 tuổi, trú **Thôn Tân-hồ, Quận Giò-linh,**
Tỉnh Quảng-trị **thẻ căn-cư số** 107702 do **Quận Giò-linh** cấp
ngày 18/7/1962.

Lê-việt-Chiếu, 30 tuổi, trú **12 Triệu-quang-Thục,**
Huế **thẻ căn-cư số** 103425 cấp tại **Huế** ngày 6/11/1962.

Ba nhân chứng trên này sau khi nghe đọc các khoản nói trên, và các
điều 337 hình luật Trung-Việt phạt tội ngụy chứng Hộ, đã tuyên thệ
và chứng thật có biết rằng:

GIÒ-THỊ-HIỆU, đơn gái, **Việt-nam**, đ **sinh** ở **Huế**
lâm, **tháng** năm **một ngàn chín trăm** năm **tháng** 5/5/
1948 tại **Thôn Tân-hồ, Quận Giò-linh, Tỉnh Quảng-trị** **ở**
Ông **Trần-thị-Chiếu** **(chết)** và **Bà** **Trần-thị-Chiếu** **vợ** **chính** **hết**.



Khai-ganh của con y

Thị-sanh của Sao-thị-Huyền
còn cho y

tháng 4 năm 1960

Làm tại Tòa ~~non-giới địa phương~~ ngày, tháng, năm như trên, sau khi đọc lại, đương sự và các nhân chứng đều có ký tên dưới đây với chúng tôi và Ông Luc-sư

Chánh-an

THS - 0448

SECRET

VU-THA-1. 50

Đương sự ký tên

- 100-100-100

- 7guy20 - K1m

Đề: Trần-thị-Chiêu

Trước bạ tại

Ngày 19 tháng 9 năm 1961

Quyet 2 10, 54 16

Thâu : 60 m

CHỦ / SỰ

Ký tên Tôn Thất Nam.

Lê-vi-ết-Hiêu

Giáo-lưu... tháng... năm 1966
KT. ... SONG... kiên nhẫn - phẫn

Phi bản Sao 5/0

TỈNH QUANG-TRỊ

QUẬN GIO-LIÊN

Xã GIO-LI

Số 05

TRÍCH - LỤC

chứng-thư hôn-thú

Tên họ người chồng NGUYỄN-TIẾN
 nghề nghiệp QUAN-AM-HAM
 sinh ngày 15 Tháng Tám năm 1948

tại LÊ-MON GIO-LI GIO-LIÊN QUANG-TRỊ

cư sở tại út-

tạm trú tại KBC 409I

Tên họ cha chồng NGUYỄN-HOÀCH (Sống)

(sống chết phải nói)

Tên họ mẹ chồng NGUYỄN-THI-CHÁU (Sống)

(sống chết phải nói)

Tên họ người vợ CAO-THI-HIỆU

nghề-nghiệp Nội-Trợ

sinh ngày 15 Tháng 05 năm 1948

tại LÊ-MON Gio-Li Gio-Liên Quang-Trị

cư sở tại N-t.

tạm trú tại út

Tên họ cha vợ CAO-TU-NG (Chết)

(sống chết phải nói)

Tên họ mẹ vợ TRẦN-THI-CHIỆU (Sống)

(sống chết phải nói)

Ngày cưới Hai Mươi lăm tháng Hai năm 1967

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn thê
 ngày _____ tháng _____ năm _____

CHỖ CHỮ KÝ:

Trích y bản chính

Gio-Li

ngày 09 tháng 9 năm 1967

Hộ-Tịch.



TRẦN-THI-CHIỆU

THAI-TRƯỜNG

Chữ ký của Chủ tịch
 Ủy ban Hộ-Tịch và
 Quản lý Hộ-Tịch
 Quận Gio-Li
 ngày 13 tháng 9 năm 1967
 CHỦ TỊCH

KHAI-SANH

Tên, họ ấu nhi:

NGUYỄN-KHÁC-HIỆN

Phái:

Nam

Sanh:

(Ngày tháng năm)

Ngày mười sáu, tháng mười, năm một ngàn chín

trăm bảy mươi (16-10-1970)

Tại:

Trà-long, Cam-lộc, Cam-hanh

Cha:

(Tên họ)

NGUYỄN - TÍNH

Tuổi:

30 tuổi

Nghề nghiệp:

Làm thuê

Cư-trú tại:

Trà-long, Cam-lộc, Cam-hanh

Mẹ:

(Tên họ)

Cao-thị-Hiền

Tuổi:

30 tuổi

Nghề nghiệp:

Nội trợ

Cư-trú tại:

Trà-long, Cam-lộc, Cam-hanh

Vợ (chánh hay thứ)

Chánh

Người khai:

Tuổi:

33 tuổi

Nghề nghiệp:

Làm thuê

Cư-trú tại:

Trà-long, Cam-lộc, Cam-hanh

Ngày khai:

Ngày 17 tháng 10 năm 1970

Người chứng thứ nhất:

(Tên họ)

NGUYỄN - SỬ

Tuổi:

33 tuổi

Nghề nghiệp:

Công nhân

Cư-trú tại:

Trà-long, Cam-lộc, Cam-hanh

Người chứng thứ nhì:

(Tên họ)

TRẦN - CƯỜNG

Tuổi:

30 tuổi

Nghề nghiệp:

Làm thuê

Cư-trú tại:

Trà-long, Cam-lộc, Cam-hanh

Làm tại

Cam-lộc

ngày 17 tháng 10 năm 1970

Người khai

Hộ Lợi

Nhận chứng

(Ký tên)

(Ký tên và dấu)

(Ký tên)

NGUYỄN-CHÂN-LONG

(Ký tên)

Sở khai-sanh năm 1970, hiện lưu

tại V/2 Chi-tiền khu phố Cam-lộc.

Cam-lộc, ngày 20 tháng 10 năm 1970

Kính/Chi-tiền Kiên Hộ-tiền

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Thị trấn Kinh Tế Mới
Thị xã, Quận Vĩnh Cửu
Thành phố, Tỉnh Đồng Nai

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Mẫu HT2/P3

BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Số 420
Quyển số 01

Họ và tên	<u>Nguyễn Thái Phúc</u>		Nam, nữ <u>Nam</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>Một tháng mười năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám (01-10-1968)</u>		
Nơi sinh	<u>Xã Phước, Huyện Phước, Đồng Nai</u>		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	<u>Nguyễn Tấn</u> <u>1945</u>	<u>Cao Thị Hiền</u> <u>1947</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Cán bộ</u>	<u>Cán bộ</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>Ấp 1, Kinh Tế Mới</u> <u>Vĩnh Cửu</u>	<u>Ấp 2, Kinh Tế Mới</u> <u>Vĩnh Cửu</u>	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Nguyễn Tấn</u> <u>1945</u> <u>Ấp 1, Kinh Tế Mới, Vĩnh Cửu</u>		

NHẬN THỰC SAO Y BAN CHÍNH

Ngày 15 tháng 9 năm 1968

IMUBND Đã ký tên, đóng dấu ký lên đóng dấu

Đăng ký ngày 15 tháng 9 năm 1968
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Đã Ký

Trần Văn Lai

Ex: Ng Đình
tổ g khám đồng loan
phương cấy gạo thủa
vĩnh an đình đồng loan

VIETNAM

MAY RAY
PAR / ON



TO: KHOU THI MINH THO

Hội trường Tả chính trị ở Mỹ

P.O. BOX 5435 ARLINGTON

VA 22205 - 0035

USA

PAR AVION 40 GA 19050
VIA AIR MAIL